

Số: /CTr-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Đẩy mạnh ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data)
trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và xã hội số
tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2030

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

- Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Danh mục và Kế hoạch triển khai nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng;

- Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

- Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030;

- Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030;

- Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 11/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị Quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big data) nhằm tạo bước chuyển mạnh mẽ trong hoạt động của chính quyền các cấp; đổi mới phương thức quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu, mô hình dự báo và phân tích thông minh.

- Hình thành nền tảng công nghệ hiện đại giúp chính quyền vận hành linh hoạt, liên mạch, minh bạch, bảo đảm mọi quyết định quản lý nhà nước được hỗ trợ bởi dữ liệu số, thông tin thời gian thực và các công cụ phân tích chuyên sâu.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chuyển đổi phương thức quản lý giáo dục từ tiếp cận hành chính sang kiến tạo phát triển, lấy người học làm trung tâm, nhà giáo là lực lượng nòng cốt, động lực quyết định chất lượng giáo dục; từng bước xây dựng hệ sinh thái giáo dục số thông minh, linh hoạt và bền vững.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến để từng bước tự động hóa quy trình xử lý hồ sơ, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục; giảm thiểu sự can thiệp thủ công; tăng mức độ hài lòng và niềm tin vào cơ quan công quyền. Hình thành môi trường số thống

nhất, nơi mọi giao dịch thủ tục hành chính, thông tin phản ánh kiến nghị, tra cứu văn bản, theo dõi tiến độ được hỗ trợ bởi trợ lý số và các hệ thống thông minh.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với mục tiêu hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp năng động, sáng tạo; khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong sản xuất, kinh doanh, quản trị, tiếp thị và phát triển sản phẩm mới. Tăng tỷ trọng kinh tế số trong GRDP tỉnh, tạo động lực tăng trưởng mới bên cạnh nông nghiệp, công nghiệp và du lịch.

- Phát triển xã hội số toàn diện, nơi người dân có khả năng tiếp cận, sử dụng an toàn và hiệu quả các dịch vụ giáo dục, y tế, an sinh xã hội, thương mại điện tử và dịch vụ trực tuyến khác trên nền tảng ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu. Bảo đảm mọi người dân, kể cả khu vực nông thôn, miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số đều được hỗ trợ tiếp cận dịch vụ số, nâng cao năng lực làm chủ công nghệ.

- Xây dựng, triển khai và từng bước nâng cấp các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong các hệ thống liên thông toàn tỉnh, nhằm hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong việc tương tác thông minh, khai thác hiệu quả nguồn dữ liệu dùng chung, nâng cao chất lượng điều hành, xử lý công việc và ra quyết định trên phạm vi toàn tỉnh.

- Xây dựng hạ tầng số đồng bộ, an toàn và hiện đại; bảo đảm dữ liệu là tài nguyên quan trọng của tỉnh được thu thập, quản lý, chia sẻ và bảo vệ thống nhất. Tăng cường năng lực bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và dữ liệu cá nhân trong bối cảnh ứng dụng rộng rãi trí tuệ nhân tạo.

- Hình thành đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tư duy số, kỹ năng số và khả năng vận hành các hệ thống trí tuệ nhân tạo; đồng thời khuyến khích nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và hợp tác với doanh nghiệp, trường đại học để tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển bền vững.

- Phân đầu xây dựng tỉnh Tuyên Quang trở thành địa phương ứng dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân; hướng tới mục tiêu là tỉnh phát triển khá, hiện đại, an toàn, thân thiện, hoạt động điều hành của chính quyền dựa trên dữ liệu, mọi người dân đều được hưởng lợi từ tiến bộ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hình thành hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh với kiến trúc thống nhất, liên thông giữa tất cả các ngành, lĩnh vực. 100% dữ liệu chuyên ngành trọng yếu như đất đai, dân cư, doanh nghiệp, hộ tịch... được số hóa, chuẩn hóa và tích hợp đồng bộ vào kho dữ liệu tập trung của tỉnh, bảo đảm chia sẻ và khai thác theo phân quyền.

- Nâng cấp và hiện đại hóa Trung tâm dữ liệu tỉnh cùng hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC), đáp ứng yêu cầu xử lý dữ liệu lớn, phân tích chuyên sâu và dự báo theo thời gian thực phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành.

- Bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh và cấp xã được trang bị kỹ năng số cơ bản và nâng cao nhận thức, khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu trong công việc; hình thành lực lượng nòng cốt đủ năng lực vận

hành hệ thống số của tỉnh.

- Triển khai và vận hành hiệu quả tối thiểu 05 mô hình ứng dụng AI trong các lĩnh vực ưu tiên như Y tế, Giáo dục, Nông nghiệp, Giao thông và Du lịch; bảo đảm mô hình hoạt động ổn định, có khả năng nhân rộng và tạo giá trị thực tiễn.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trợ lý ảo hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục; cung cấp gợi ý thao tác, trả lời tự động các câu hỏi thường gặp, tra cứu trạng thái hồ sơ và nhắc nhở tiến độ xử lý.

- Hoàn thiện hệ thống phân tích và dự báo tổng hợp dựa trên dữ liệu lớn phục vụ điều hành kinh tế – xã hội toàn tỉnh; các cơ quan nhà nước được cung cấp công cụ khai thác dữ liệu theo phân quyền, hỗ trợ đánh giá tình hình, dự báo xu hướng và nâng cao chất lượng quyết định quản lý.

- Tự động hóa sâu rộng các quy trình xử lý hồ sơ công việc trong cơ quan nhà nước; ứng dụng AI để phân loại, nhận dạng nội dung văn bản, kiểm tra tính hợp lệ, đề xuất quy trình xử lý tối ưu, cảnh báo sai sót và hỗ trợ theo dõi tiến độ. Hướng tới cắt giảm thời gian xử lý và minh bạch hoá hoạt động công vụ.

- Hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số và doanh nghiệp ứng dụng AI, khuyến khích phát triển các sản phẩm, dịch vụ số và giải pháp phân tích dữ liệu; tăng tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng AI trong sản xuất, kinh doanh, marketing và quản trị; hỗ trợ doanh nghiệp địa phương nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia sâu vào kinh tế số.

- Xây dựng xã hội số toàn diện, trong đó người dân được tiếp cận và sử dụng an toàn, hiệu quả các dịch vụ giáo dục, y tế, an sinh xã hội, thương mại điện tử và dịch vụ trực tuyến khác trên nền tảng trí tuệ nhân tạo; bảo đảm người dân vùng sâu, vùng xa và đồng bào dân tộc thiểu số đều được hỗ trợ tiếp cận và hưởng lợi từ chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, tạo đột phá trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn

- Tuyên truyền sâu rộng về vai trò của AI, dữ liệu lớn đối với phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; triển khai trên báo chí, mạng xã hội, nền tảng học tập số theo hướng phù hợp từng nhóm đối tượng.

- Đưa nội dung AI - dữ liệu lớn vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức; đánh giá, công bố định kỳ kết quả thực hiện.

- Phát động phong trào sáng tạo, cải tiến kỹ thuật, mô hình ứng dụng AI trong các sở, ngành, địa phương; yêu cầu mỗi đơn vị đăng ký ít nhất một sáng kiến chuyển đổi số hoặc ứng dụng AI mỗi năm.

- Tổ chức chương trình học tập số, phong trào “Bình dân học vụ số” chú trọng trang bị kỹ năng dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy ứng dụng AI và dữ liệu lớn

- Rà soát, sửa đổi các văn bản liên quan đến chia sẻ dữ liệu, mở dữ liệu, quản

trị dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân; xây dựng quy định quản trị dữ liệu thống nhất toàn tỉnh.

- Đề xuất cơ chế thí điểm thử nghiệm AI, mô hình dữ liệu lớn trong các lĩnh vực quan trọng như y tế, giao thông, giáo dục, nông nghiệp.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong triển khai dữ liệu lớn và AI tại cấp tỉnh và cấp xã.

3. Đầu tư, phát triển hạ tầng dữ liệu và nền tảng AI cấp tỉnh

- Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; đưa vào vận hành các hệ thống lưu trữ, xử lý dữ liệu lớn và hạ tầng điện toán đám mây.

- Hoàn thiện kho dữ liệu dùng chung; thu thập, chuẩn hóa, số hóa dữ liệu ngành

- Phát triển nền tảng AI tích hợp tại Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC), phục vụ dự báo kinh tế – xã hội.

- Bảo đảm hạ tầng mạng băng rộng và mạng di động 5G, 6G đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển hạ tầng số của tỉnh.

4. Phát triển nguồn nhân lực AI và dữ liệu lớn

- Xây dựng chương trình đào tạo chuyên sâu về "Sur phạm số" và kỹ năng ứng dụng AI trong giảng dạy cho 100% đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Đào tạo cán bộ chuyên trách về AI, phân tích dữ liệu, an ninh mạng; ưu tiên đào tạo chuyên sâu cho các cơ quan, đơn vị có nhu cấp thiết.

- Thuê chuyên gia, tư vấn hoặc hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ, viện nghiên cứu để giải quyết bài toán thiếu hụt nhân lực trình độ cao tại địa phương.

- Tăng cường giáo dục STEM, gắn đào tạo với khuyến khích sinh viên nghiên cứu, xây dựng các đề tài, đề án AI ứng dụng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của tỉnh.

5. Triển khai các mô hình ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong từng lĩnh vực ngành

5.1. Lĩnh vực Y tế

- Ứng dụng AI trong phân tích, xử lý hình ảnh y khoa (X-quang, CT, MRI, siêu âm...) nhằm hỗ trợ bác sĩ trong việc sàng lọc, chẩn đoán sớm và nâng cao độ chính xác đối với một số bệnh thường gặp và bệnh nguy cơ cao.

- Tích hợp, khai thác dữ liệu lớn trong hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử, phục vụ theo dõi toàn diện diễn biến sức khỏe người dân; qua đó hỗ trợ cảnh báo sớm nguy cơ mắc bệnh, quản lý bệnh mạn tính và đề xuất các biện pháp can thiệp, chăm sóc sức khỏe kịp thời.

- Ứng dụng phân tích dữ liệu và AI trong công tác giám sát, phân tích dữ liệu dịch tễ, phát hiện sớm nguy cơ hình thành ổ dịch, dự báo xu hướng lây lan dịch bệnh, hỗ trợ cơ quan quản lý y tế trong công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch.

- Từng bước kết nối, liên thông dữ liệu y tế giữa các cơ sở khám, chữa bệnh, y

tế dự phòng và các hệ thống thông tin liên quan, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Y tế trên địa bàn tỉnh.

5.2. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng Hệ sinh thái giáo dục số tích hợp, cá thể hóa học tập dựa trên nền tảng dữ liệu dùng chung.

- Phát triển các hệ thống trợ lý ảo AI chuyên biệt nhằm hỗ trợ giáo viên trong công tác chuyên môn như soạn thảo giáo án, chấm bài tự động, xây dựng ngân hàng câu hỏi và phân tích dữ liệu học tập, qua đó giảm tải công việc hành chính và nâng cao hiệu quả giảng dạy.

- Ứng dụng các mô hình AI trong đánh giá kết quả học tập, bao gồm chấm bài tự động, phân tích dữ liệu học tập để nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của từng học sinh; hỗ trợ giáo viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy, cá nhân hóa hoạt động đánh giá và theo dõi tiến bộ học tập một cách liên tục, khoa học.

- Khai thác và ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data) để phân tích xu hướng nghề nghiệp và nhu cầu lao động trên địa bàn tỉnh, phục vụ công tác định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau các cấp học, góp phần gắn kết giáo dục với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh phân tích dữ liệu trong quản lý giáo dục nhằm dự báo nhu cầu đội ngũ giáo viên, quy mô học sinh, mạng lưới và phân bố trường lớp theo từng cấp học và từng địa bàn; hỗ trợ cơ quan quản lý xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phát triển giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Ưu tiên đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị công nghệ thông tin và thiết bị ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho các cơ sở giáo dục, đặc biệt là các trường học tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm điều kiện triển khai hiệu quả các mô hình học tập thông minh, học tập cá nhân hóa và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Từng bước xây dựng và liên thông cơ sở dữ liệu giáo dục, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

5.3. Lĩnh vực Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Xây dựng hệ thống số hóa di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, lễ hội truyền thống và các không gian văn hóa tiêu biểu; ứng dụng AI để phát triển thuyết minh ảo, thuyết minh tự động đa ngôn ngữ tại các điểm du lịch, góp phần nâng cao trải nghiệm của du khách.

- Ứng dụng AI và phân tích dữ liệu lớn trong theo dõi, thống kê dòng khách du lịch theo thời gian thực; phân tích hành vi, nhu cầu, tần suất và xu hướng di chuyển của du khách, từ đó dự báo xu hướng du lịch theo mùa vụ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, quy hoạch và xúc tiến, quảng bá du lịch.

- Phát triển các trợ lý du lịch thông minh ứng dụng AI, hỗ trợ gợi ý điểm đến, dịch vụ lưu trú, ẩm thực, hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí phù hợp với sở thích,

nhu cầu của từng nhóm khách du lịch.

- Triển khai bản đồ du lịch số, hệ thống vé điện tử, nền tảng đặt dịch vụ du lịch; đồng thời ứng dụng AI trong công tác tổ chức, quản lý sự kiện văn hóa, lễ hội, giải thể thao và các hoạt động văn hóa cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ.

5.4. Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường

- Ứng dụng AI và dữ liệu lớn trong quản lý, điều hành sản xuất nông nghiệp và bảo vệ môi trường, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Khai thác dữ liệu thời tiết, khí hậu, ảnh vệ tinh, thiết bị bay không người lái (UAV), cảm biến và thiết bị quan trắc hiện trường để theo dõi quá trình sinh trưởng, phát triển của cây trồng, vật nuôi và thủy sản; nhận diện sớm các dấu hiệu bất thường, dự báo năng suất, cảnh báo sâu bệnh, dịch bệnh và thiên tai, hỗ trợ nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

- Ứng dụng các mô hình phân tích dữ liệu lớn để đánh giá biến động sử dụng đất, phát hiện sớm các hành vi khai thác tài nguyên trái phép; giám sát độ che phủ rừng, chất lượng nguồn nước và môi trường đất, phục vụ công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tích hợp, khai thác dữ liệu từ các trạm quan trắc môi trường không khí, nước, tiếng ồn, chất thải; ứng dụng AI trong phát hiện bất thường, cảnh báo sớm nguy cơ ô nhiễm và sự cố môi trường, hỗ trợ cơ quan quản lý chủ động ứng phó.

- Áp dụng AI và dữ liệu lớn trong quản lý chuỗi sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc, kiểm soát chất lượng sản phẩm, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững và nâng cao giá trị sản phẩm địa phương.

5.5. Lĩnh vực Công Thương

- Thu thập, phân tích dữ liệu thị trường, giá cả và tiêu thụ sản phẩm; ứng dụng AI dự báo xu hướng cung - cầu, cảnh báo biến động giá, hỗ trợ công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ứng dụng AI trong tối ưu hóa dây chuyền sản xuất, phân loại sản phẩm, quản lý kho và logistics, góp phần giảm chi phí, nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng AI trong marketing số, quản trị bán hàng, chăm sóc khách hàng và phát triển thương mại điện tử.

- Ứng dụng phân tích dữ liệu lớn và AI trong theo dõi giao dịch, quản lý nhãn mác, mã số, mã vạch, phát hiện sớm và cảnh báo rủi ro gian lận trong hoạt động thương mại.

5.6. Lĩnh vực Tư pháp

- Chuẩn hóa dữ liệu hộ tịch, chứng thực, trợ giúp pháp lý; xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành Tư pháp thống nhất, kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu

quốc gia.

- Ứng dụng AI trong phân tích văn bản quy phạm pháp luật; hỗ trợ cán bộ và người dân tra cứu, tiếp cận thông tin pháp luật nhanh chóng, thuận tiện.

- Ứng dụng AI để phân tích dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính; phát hiện điểm nghẽn, đề xuất cải tiến quy trình, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Khai thác dữ liệu lớn để phân tích tình hình vi phạm pháp luật, dự báo nguy cơ tranh chấp, hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở.

5.7. Lĩnh vực Nội vụ

- Ứng dụng AI trong phân tích hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; đánh giá năng lực, theo dõi lộ trình đào tạo, bồi dưỡng và đề xuất bố trí vị trí việc làm phù hợp.

- Ứng dụng AI và phân tích dữ liệu trong khai thác kết quả khảo sát, phản ánh, kiến nghị của người dân, chỉ số cải cách hành chính; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

- Tích hợp, liên thông dữ liệu nhân sự, dữ liệu hành chính và dữ liệu đánh giá kết quả công việc nhằm phục vụ điều hành nội bộ khoa học, minh bạch, hiệu quả.

5.8. Lĩnh vực Xây dựng

- Thu thập, tích hợp dữ liệu quy hoạch, hạ tầng, dân cư và giao thông; ứng dụng AI trong mô phỏng, phân tích và dự báo nhu cầu phát triển đô thị theo từng khu vực.

- Ứng dụng AI phân tích hình ảnh từ camera, flycam để phát hiện, cảnh báo sớm các hành vi xây dựng trái phép, xây dựng sai phép, hỗ trợ công tác quản lý trật tự xây dựng.

- Áp dụng AI trong kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ xây dựng, hỗ trợ gợi ý bản vẽ, mô hình 3D và phân tích sự phù hợp với quy hoạch, chỉ tiêu xây dựng.

- Khai thác dữ liệu lớn để theo dõi tuổi thọ công trình, giám sát chất lượng và cảnh báo sớm nguy cơ sự cố đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật.

5.9. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu ứng dụng AI trong các lĩnh vực trọng điểm của tỉnh; xây dựng, vận hành mô hình thử nghiệm đối với công nghệ mới.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; số hóa quy trình quản lý nhiệm vụ khoa học, sáng kiến, sở hữu trí tuệ; xây dựng, khai thác các cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý, tra cứu và chia sẻ thông tin.

- Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và nhà khoa học; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực AI và dữ liệu lớn.

- Tư vấn, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số, tự động hóa,

cảm biến, AI và nền tảng số trong sản xuất, chế biến nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh.

- Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) đối với các giải pháp AI mới trong dịch vụ công theo hướng dẫn của Trung ương và quy định của pháp luật.

5.10. Lĩnh vực Tài chính

- Khai thác dữ liệu lớn để dự báo thu ngân sách theo ngành, lĩnh vực và địa bàn; phân tích xu hướng chi tiêu công, hỗ trợ lập kế hoạch tài chính trung hạn.

- Ứng dụng AI trong phân tích hiệu quả đầu tư công, dự báo rủi ro chậm tiến độ, vượt tổng mức đầu tư; tối ưu hóa việc phân bổ và sử dụng vốn ngân sách.

- Sử dụng AI phân tích dữ liệu giao dịch tài chính của các cơ quan nhà nước nhằm phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường, rủi ro thất thoát, lãng phí.

- Vận hành, khai thác công dữ liệu mở về tài chính, cung cấp thông tin chi tiêu công minh bạch, cập nhật tự động phục vụ người dân và doanh nghiệp.

5.11. Lĩnh vực Dân tộc và Tôn giáo

- Tích hợp, liên thông dữ liệu hộ nghèo và các chính sách hỗ trợ đối với đồng bào dân tộc thiểu số; ứng dụng AI phân tích nhu cầu, đề xuất phân bổ nguồn lực bảo đảm đúng đối tượng, hiệu quả.

- Ứng dụng mô hình phân tích, dự báo để đánh giá tác động và hiệu quả chính sách dân tộc; kịp thời nhận diện nguy cơ bất bình đẳng, đề xuất điều chỉnh giải pháp phát triển kinh tế – xã hội vùng dân tộc thiểu số.

- Số hóa dữ liệu về cơ sở tôn giáo; ứng dụng AI phân tích xu hướng, dự báo nguy cơ phát sinh mâu thuẫn, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tôn giáo.

- Triển khai trợ lý ảo đa ngôn ngữ hỗ trợ người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, trong tra cứu thủ tục hành chính và tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

5.12. Lĩnh vực Ngoại vụ

- Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về tổ chức quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài và đối tác chiến lược; theo dõi lịch sử hợp tác, chương trình, dự án đối ngoại của tỉnh.

- Ứng dụng AI trong phân tích thông tin quốc tế, dữ liệu kinh tế - thương mại nhằm hỗ trợ định hướng hợp tác, xúc tiến đầu tư và hội nhập quốc tế.

- Triển khai các công cụ AI hỗ trợ phiên dịch, nhận dạng giọng nói đa ngôn ngữ phục vụ hoạt động đối ngoại, công tác đoàn ra – đoàn vào.

- Khai thác dữ liệu lớn để phân tích nhà đầu tư, ngành nghề tiềm năng, dòng vốn FDI; hỗ trợ xây dựng chiến lược tiếp cận, thu hút đầu tư phù hợp với lợi thế của tỉnh.

5.13. Lĩnh vực Thanh tra

- Ứng dụng AI và phân tích dữ liệu lớn trong khai thác dữ liệu đất đai, xây dựng, tài chính, kho bạc nhằm nhận diện sớm nguy cơ sai phạm, phục vụ công tác lựa chọn đối tượng và nội dung thanh tra.

- Triển khai nền tảng số dùng chung ngành thanh tra của Thanh tra Chính phủ

về quản lý công tác khiếu nại, tố cáo quốc gia.

5.14. Lĩnh vực an toàn thông tin, An ninh mạng

- Ứng dụng AI trong giám sát an toàn thông tin theo thời gian thực; phân tích log, phát hiện bất thường và các hình thức tấn công mạng như malware, ransomware, DDoS.

- Thu thập, tích hợp và phân tích dữ liệu từ các hệ thống giám sát mạng, camera an ninh, hệ thống điều hành mạng và Trung tâm điều hành an toàn thông tin (SOC) của tỉnh; cảnh báo sớm nguy cơ, lỗ hổng bảo mật.

- Sử dụng AI phân tích mối tương quan dữ liệu đa nguồn để phát hiện các cuộc tấn công phức tạp, tấn công theo chuỗi, truy cập trái phép và hành vi bất thường trong hệ thống thông tin.

- Ứng dụng AI trong truy vết kỹ thuật số, phân tích hành vi, nhận diện mô hình lừa đảo, xâm nhập, chiếm đoạt thông tin; hỗ trợ bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của người dân.

- Tự động phân loại mức độ sự cố, gợi ý biện pháp xử lý và quy trình ứng cứu; tổng hợp, thống kê, báo cáo an toàn thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý an ninh mạng.

6. Thúc đẩy doanh nghiệp phát triển sản phẩm AI – dữ liệu lớn

- Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các mô hình AI, giải pháp dữ liệu lớn phục vụ sản xuất, chế biến, thương mại điện tử và cung ứng dịch vụ số.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp công nghệ số tham gia, đảm nhiệm triển khai các dự án AI, dữ liệu lớn trọng điểm của tỉnh.

- Thúc đẩy ứng dụng dữ liệu và AI trong sản xuất thông minh, phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới dựa trên khai thác dữ liệu, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

7. Hợp tác trong nước và quốc tế về AI, dữ liệu lớn

- Tăng cường hợp tác với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước nhằm chuyển giao công nghệ, mô hình AI và giải pháp dữ liệu lớn phục vụ phát triển của tỉnh.

- Thu hút, huy động chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực AI, dữ liệu lớn tham gia tư vấn, đào tạo, hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ, dự án trọng điểm.

- Tổ chức các hội thảo, diễn đàn về công nghệ số và đổi mới sáng tạo nhằm kết nối nguồn lực, chia sẻ kinh nghiệm và thúc đẩy hợp tác.

(Có phụ lục nhiệm vụ và giải pháp chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo, các sở, ban, ngành

và UBND cấp xã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết; bố trí nguồn lực, kinh phí, hạ tầng công nghệ đáp ứng yêu cầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả, an toàn thông tin và tuân thủ các quy định về dữ liệu, chia sẻ dữ liệu và an ninh mạng.

- Phối hợp chặt chẽ trong kết nối, chia sẻ dữ liệu; chuẩn hóa dữ liệu theo Khung Kiến trúc Chính quyền số tỉnh; bảo đảm dữ liệu được tích hợp đầy đủ vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Định kỳ đánh giá kết quả, báo cáo tiến độ; kịp thời đề xuất UBND tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*) xem xét tháo gỡ các khó khăn phát sinh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối chủ trì triển khai Kế hoạch; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật đối với các mô hình ứng dụng AI và dữ liệu lớn trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ mới; thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ số và hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả triển khai của các sở, ngành và UBND cấp xã; báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đảng Ủy UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã;
- Lưu: VT, KH&CĐS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Ngọc Hà

PHỤ LỤC:
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI), DỮ LIỆU LỚN (BIG DATA)
TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI VÀ XÃ HỘI SỐ TỈNH TUYÊN QUANG
GIẢI ĐOẠN 2026–2030

(Kèm theo Chương trình hành động số: /CTr-UBND ngày / của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhiệm vụ / Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
I	Nông nghiệp và Môi trường	- Xây dựng hệ thống giám sát mùa vụ, dự báo năng suất và sâu bệnh bằng ảnh vệ tinh và AI. - Triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản sử dụng Blockchain và Big Data. - Lắp đặt và kết nối dữ liệu trạm quan trắc môi trường tự động; ứng dụng AI cảnh báo ô nhiễm. - Ứng dụng công nghệ viễn thám và AI để phát hiện biến động rừng, lấn chiếm đất đai. - Tạo lập cơ sở dữ liệu cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. - Triển khai hệ thống kê khai hoạt động chăn nuôi, truy suất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi sử dụng Blockchain và Big Data.	- Hệ thống bản đồ số nông nghiệp thông minh. - CSDL truy xuất nguồn gốc nông sản chủ lực. - Hệ thống cảnh báo ô nhiễm môi trường tự động. - Báo cáo giám sát tài nguyên, rừng theo thời gian thực. - Dữ liệu chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. - CSDL về chăn nuôi, truy suất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ / Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
		- Xây dựng hệ thống giám sát, phân tích và cảnh báo biến động tài nguyên rừng bằng ảnh vệ tinh và công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI)	- Xây dựng hệ thống giám sát, phân tích và cảnh báo biến động tài nguyên rừng bằng ảnh vệ tinh và công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI)			
II	Văn hoá, Thể thao, Du lịch và Thông tin	1. Du lịch - Văn hóa: - Số hóa 3D các di tích, danh lam thắng cảnh; triển khai thuyết minh viên ảo. - Xây dựng hệ thống thu thập, phân tích dữ liệu du khách từ nhiều nguồn. 2. Thông tin - Truyền thông: - Triển khai nền tảng truyền thanh thông minh ứng dụng AI (chuyển văn bản thành giọng nói). - Vận hành hệ thống lắng nghe mạng xã hội (Social Listening) và phân tích dữ liệu báo chí.	- Kho dữ liệu di sản số và du lịch thực tế ảo. - Báo cáo phân tích hành vi và dự báo khách du lịch. - Hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng AI. - Báo cáo phân tích dư luận xã hội hàng ngày/tuần.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở KH&CN, Công an tỉnh	2026 - 2030
III	Công Thương	- Xây dựng mô hình AI dự báo cung - cầu và biến động giá cả hàng hóa thiết yếu.	- Hệ thống dashboard dự báo thị trường.	Sở Công Thương	Cục QLTT, Hiệp hội doanh nghiệp	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ / Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
		- Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, ứng dụng AI trong logistics và sản xuất. - Ứng dụng AI rà soát, phát hiện hàng giả, gian lận thương mại trên sàn thương mại điện tử.	- Các mô hình điểm về nhà máy thông minh, kho thông minh. - Công cụ giám sát thương mại điện tử.			
IV	Tư pháp	- Xây dựng phần mềm trợ lý ảo hỗ trợ thẩm định thể thức, nội dung văn bản quy phạm pháp luật. - Triển khai Chatbot hỗ trợ tư vấn pháp luật tự động cho người dân.	- Phần mềm hỗ trợ soạn thảo và thẩm định văn bản. - Ứng dụng Trợ lý ảo pháp luật (Chatbot/Voicebot).	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	2026 - 2030
V	Nội vụ	- Xây dựng phần mềm phân tích hồ sơ cán bộ để đánh giá năng lực và đề xuất quy hoạch. - Triển khai hệ thống đo lường, phân tích sự hài lòng của người dân (SIPAS) thời gian thực bằng AI.	- Báo cáo định lượng về chất lượng nguồn nhân lực. - Hệ thống giám sát, đánh giá chỉ số cải cách hành chính tự động.	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh	2026 - 2030
		1. Xây dựng: - Xây dựng mô hình mô phỏng quy hoạch đô thị (Digital Twin) tại các khu vực trọng điểm.	- Bản đồ số quy hoạch và quản lý đô thị.			

STT	Nhiệm vụ / Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
VI	Xây dựng và Giao thông vận tải	- Ứng dụng AI phân tích hình ảnh camera/flycam giám sát trật tự xây dựng. 2. Giao thông: - Triển khai hệ thống giám sát giao thông thông minh (Camera AI đếm xe, phạt nguội). - Xây dựng CSDL và ứng dụng dự báo bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.	- Hệ thống cảnh báo công trình vi phạm trật tự xây dựng. - Trung tâm điều hành giao thông thông minh (thuộc IOC). - Kế hoạch bảo trì đường bộ dựa trên dữ liệu.	Sở Xây dựng	Công an tỉnh, Sở KH&CN	2026 - 2030
VII	Tài chính và Kế hoạch đầu tư	- Xây dựng mô hình dự báo thu - chi ngân sách và phân tích hiệu quả chi tiêu công. - Ứng dụng AI phân tích dữ liệu doanh nghiệp và dòng vốn FDI phục vụ xúc tiến đầu tư. - Triển khai hệ thống giám sát thời gian thực tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.	- Báo cáo kịch bản tài chính - ngân sách trung hạn. - Báo cáo phân tích xu hướng đầu tư và sức khỏe doanh nghiệp. - Hệ thống cảnh báo "điểm nghẽn" giải ngân đầu tư công.	Sở Tài chính	Cục Thuế, KBNN, Sở KH&CN	2026 - 2030
VIII	Dân tộc và Tôn giáo	- Phối hợp triển khai cung cấp thông tin cho Bộ Dân tộc và Tôn giáo xây dựng và triển khai ứng dụng CSDL chuyên ngành về đồng bào dân tộc thiểu số, người có uy	- CSDL công tác dân tộc và tôn giáo.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Công an tỉnh, Sở VH&TT&DL	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ / Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
		tín và chính sách dân tộc trong thực hiện nhiệm vụ. - Phát triển ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ dịch thuật và tra cứu thông tin bằng tiếng dân tộc (Tày, Dao, Mông...). - Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã thu thập, chuẩn hóa và nhập liệu dữ liệu về cơ sở tín ngưỡng tôn giáo sau khi Bộ Dân tộc và Tôn giáo hoàn thành việc xây dựng CSDL về Tôn giáo	- Ứng dụng (App) trợ lý ảo đa ngôn ngữ trên di động.			
IX	Khoa học, Công nghệ và Hạ tầng số	- Đầu tư nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh và hạ tầng kỹ thuật IOC đạt chuẩn. - Quản lý, vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) thông suốt. - Tổ chức các nhiệm vụ nghiên cứu, thử nghiệm mô hình AI mới; ươm tạo doanh nghiệp công nghệ số.	- Hạ tầng số, đường truyền số liệu chuyên dùng an toàn, ổn định. - Các mô hình thí điểm ứng dụng AI thành công. - Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về AI.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp công nghệ	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ / Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
X	Thanh tra	- Xây dựng công cụ phân tích dữ liệu chéo (đất đai, đầu tư, tài chính) để nhận diện dấu hiệu sai phạm. - Triển khai nền tảng số dùng chung ngành thanh tra của Thanh tra Chính phủ về quản lý công tác khiếu nại, tố cáo quốc gia.	- Hệ thống cảnh báo rủi ro trong quản lý nhà nước. - Nền tảng số dùng chung ngành thanh tra của Thanh tra Chính phủ về quản lý công tác khiếu nại, tố cáo quốc gia	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành	2026 - 2030
XI	Ngoại vụ	- Xây dựng CSDL về người nước ngoài, tổ chức phi chính phủ và các thỏa thuận hợp tác quốc tế. - Trang bị công cụ/thiết bị phiên dịch tự động phục vụ công tác đối ngoại.	- CSDL đối ngoại của tỉnh. - Hệ thống hỗ trợ phiên dịch thông minh.	Sở Ngoại vụ	Công an tỉnh	2026 - 2030
XII	Y tế	- Triển khai phần mềm hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh (PACs) tích hợp AI tại các bệnh viện tuyến tỉnh. - Xây dựng Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân có tính năng cảnh báo nguy cơ bệnh tật. - Ứng dụng AI giám sát, dự báo dịch bệnh truyền nhiễm.	- Hệ thống y tế thông minh hỗ trợ chẩn đoán. - CSDL Hồ sơ sức khỏe điện tử được cập nhật liên tục. - Bản đồ dịch tễ thời gian thực.	Sở Y tế	BHXXH tỉnh	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ / Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
XIII	Giáo dục và Đào tạo	- Xây dựng Hệ sinh thái giáo dục số tích hợp, cá thể hóa học tập dựa trên nền tảng dữ liệu dùng chung. - Ứng dụng Big Data phân tích dữ liệu giáo dục để quy hoạch mạng lưới trường lớp. - Xây dựng nền tảng số kết nối Gia đình - Nhà trường - Xã hội tích hợp AI để theo dõi và hỗ trợ học sinh toàn diện	- Hệ sinh thái giáo dục thông minh và kho học liệu dùng chung. - Hệ thống Bản đồ số giáo dục thông minh và công cụ phân tích, dự báo quy hoạch trường lớp có tích hợp AI. - Ứng dụng liên kết thông minh cập nhật tình hình học tập và rèn luyện theo thời gian thực.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục	2026 - 2030
XIV	An ninh trật tự	- Mở rộng hệ thống Camera an ninh tích hợp AI nhận diện khuôn mặt, biển số xe. - Xây dựng hệ thống giám sát an toàn không gian mạng, phòng chống tội phạm công nghệ cao.	- Hệ thống Camera giám sát an ninh trật tự diện rộng. - Trung tâm giám sát an ninh mạng (SOC) ngành Công an.	Công an tỉnh	Sở KH&CN	2026 - 2030
XV	Chỉ đạo, điều hành	- Vận hành các Dashboard phân tích dữ liệu kinh tế - xã hội tại Trung tâm IOC.	- Hệ thống màn hình, biểu đồ chỉ đạo điều hành tại IOC.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở KH&CN, các sở ngành	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ / Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
		- Triển khai Trợ lý số hỗ trợ Lãnh đạo tỉnh tra cứu thông tin, văn bản và nhắc việc. - Giám sát thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành dựa trên dữ liệu.	- Ứng dụng Trợ lý số cho Lãnh đạo tỉnh. - Báo cáo giám sát nhiệm vụ Chính phủ, UBND tỉnh giao.			